

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-ST

Ngày: 02-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thân Văn Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thái
2. Bà Nguyễn Thị Thủy Khơi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Nhẫn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/HSST ngày 11/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST- HS, ngày 10 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/HSST- QĐ ngày 25/11/2022 đối với bị cáo:

**Lương Văn V**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Lương Văn T và bà Hoàng Thị T; vợ là Trần Thị L, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**\* Bị hại:** Anh Lương Văn L, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

**\* Người làm chứng:** Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

**\* Người chứng kiến:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn V và anh Lương Văn L có mối quan hệ chú cháu nội tộc, bị cáo V là chú của anh L. Năm 2020, V cho anh L vay số tiền khoảng 180.000.000 đồng, do nhiều lần đòi tiền nhưng anh L không trả cả gốc và lãi nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 19 giờ ngày 16/4/2022, V gặp anh L tại đám cỗ nhà Hoàng Văn Cường ở cùng thôn. V bảo anh L đi ra ngoài nói chuyện, anh L đồng ý đi cùng V ra ngoài đường bê tông trước cổng trạm y tế xã Lão Hộ. V yêu cầu anh L trả tiền nhưng anh L không trả, V nhặt 01 chiếc gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính 03cm ở rìa đường lên cầm ở tay phải vút nhiều cái vào tay phải, đùi gối và vào lưng của anh L, sau đó V vút gậy ở rìa đường và đi về nhà. Hậu quả: Anh L bị thương phải đi điều trị tại Bệnh V đa khoa Tân Dân cùng ngày 16/4/2022 với thương tích: Vết thương bầm tím vùng lưng trái dài 25cm, xây xước da; Vết thương vùng gối phải dài 1cm, rộng 0,5cm, sâu 0,5cm; sưng đau bàn tay phải. Ngày 03/5/2022, anh Lương Văn L làm đơn trình báo cơ quan Công an.

Ngày 10/6/2022, Lương Văn V tự nguyện giao nộp 01 gậy gỗ dài 80cm, đường kính 2,5cm, V khai đây là chiếc gậy có đặc điểm tương tự vật V dùng để đánh gây thương tích cho anh L tối ngày 16/4/2022.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 776/22/TgT ngày 07/7/2022 của Trung tâm pháp y-Bệnh V đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích chạm thương lưng trái không còn dấu vết: 0%
- Thương tích chạm thương bàn tay phải không còn dấu vết: 0%,
- Thương tích vết sẹo gối phải: 1%.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT:  $1\% + 0\% + 0\% = 1\%$ .

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 1% (một phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích do vật tày gây nên.
- Vật gửi giám định gây được thương tích cho anh Lương Văn L.
- Gậy kim loại (dạng gậy 3 khúc) như mô tả gây được thương tích cho anh Lương Văn L.

Lương Văn L.

Ngày 06/9/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Y tiến hành cho Lương Văn V thực nghiệm điều tra diễn tả lại hành vi phạm tội của mình. Kết quả bị can V đã thực hiện thành thực động tác đánh gây thương tích cho anh Lương Văn L như đã nêu ở trên

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSYD ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Lương Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố. Đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Anh Lương Văn L khai công cụ phạm tội là cây côn 3 khúc, không phải là gậy gỗ. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh theo quy định của pháp luật.

Khi luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Xử phạt bị cáo Lương Văn V từ 06 tháng đến 07 tháng tù. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc Lương Văn V phải bồi thường cho anh Lương Văn L số tiền 6.090.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1 gậy gỗ dài 80cm, đường kính 2,5cm.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trước đó của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù lời khai của bị cáo và bị hại có mâu thuẫn về công cụ phạm tội, qua đối chất tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Việc này không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh, hình phạt và các vấn đề khác có liên quan đến việc

giải quyết vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 16/4/2022, tại khu vực đường bê tông liên thôn thuộc Thôn Q, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Do mâu thuẫn cá nhân trong việc vay tài sản, Lương Văn V có hành vi sử dụng vật giống như gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 3 cm, cầm ở tay phải vụt liên tiếp khoảng 05 đến 06 cái trúng vào tay phải, đầu gối phải, lưng của anh Lương Văn L dẫn đến thương tích: Vết thương bầm tím vùng lưng trái dài 25cm, xây sát da; vết thương vùng gối phải dài 1cm, rộng 0,5cm, sâu 0,5cm; sưng đau bàn tay phải. Kết quả giám định, anh Lương Văn L bị tổn hại 01% sức khỏe.

Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, thấy trước hậu quả do hành vi của mình gây ra mà vẫn thực hiện nên cần xác định là lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi nêu trên của bị cáo Lương Văn V đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Cáo trạng của V kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo theo Điểm a khoản 1 Điều 134 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần áp dụng hình phạt tù như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là không đáng kể và không ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe, khả năng lao động của bị hại. Do đó không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật. Xác định thiệt hại thực tế của bị hại:

Tiền khám, điều trị vết thương có hóa đơn chứng từ là: 750.000đồng. Tiền mất thu nhập trong 02 ngày nghỉ làm việc thứ 07 và chủ nhật, theo lời khai của anh L là 1.200.000đồng. Đây là thiệt hại thực tế có căn cứ cần được chấp nhận. Ngoài ra cần

buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 3 tháng lương tối thiểu là: 1.490.000đồng x 3 = 4.470.000đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc bị cáo Lương Văn V phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Lương Văn L số tiền là 6.420.000đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: 1 gậy gỗ dài 80cm, đường kính 2,5cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền còn phải bồi thường tiếp cho bị hại ngoài số tiền 5.000.000đồng mà bị cáo đã nộp trước đó. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn V 07 (bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Lão Hộ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn V phải bồi thường cho anh Lương Văn L số tiền 6.420.000đồng. Được trừ vào số tiền 5.000.000đồng bị cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 3915 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 1.420.000đồng cho anh Lương Văn L.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1 gậy gỗ dài 80cm, đường kính 2,5cm

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- V kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- THADS huyện Y;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Thân Văn Hiếu**